

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 29/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lèo Văn Hưởng, bà Hoàng Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/HSST, ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lò Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1995; tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT: Bản H, xã T, huyện C, tỉnh B; chỗ ở: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Lò Văn S và bà Lò Thị Nh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Lò Văn V (tên gọi khác: Không) sinh ngày 06 tháng 8 năm 2000; tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản H, xã Kh, huyện Q, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Lò Văn L và bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 28/8/2021, tại khu vực đường dân sinh, bản D, xã N, thành phố S, tỉnh Sơn La Lò Văn L, Lò Văn V bị phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 viên nén đồng dạng hình tròn màu hồng, (Lò Văn L tự giác lấy từ trong túi quần ra giao nộp) khai là hồng phiến cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của Lò Văn V: 01 chiếc xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát: 26B1-415.59.

Ngày 29/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: 02 viên nén đồng dạng hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 0,19 gam; lấy 01 viên có khối lượng 0,1gam (ký hiệu A) làm mẫu gửi trung cầu giám định.

Kết luận giám định số 1464 ngày 30/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Methamphetamine."

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn V khai nhận: Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 28/8/2021, Lò Văn L đang đi bộ tại khu vực cổng chào bản D, xã N, thành phố S thì gặp Lò Văn V điều khiển xe mô tô đi qua, L gọi V dừng xe lại và rủ V đi mua ma túy để cùng sử dụng, V nói hiện tại V chưa có tiền, nên L bảo dùng điện thoại của L đưa cho người bán ma túy để lấy ma túy trước, khi nào có tiền thì V trả lại cho L số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), V đồng ý và hẹn đến ngày 03/9/2021 sẽ trả L số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất, V điều khiển xe chở L đến một khu xóm trọ ở bản D, xã N, thành phố S để tìm mua ma túy. Đến nơi, L bảo V dừng xe lại và đứng chờ L ở đường, L xuống xe đi bộ vào khu xóm trọ thì gặp một nam thanh niên tên là C (L không biết tên, địa chỉ), L hỏi Ch có ma túy bán không Châu nói có, L đặt vấn đề để lại điện thoại lấy hai viên hồng phiến với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)", C đồng ý và cầm lấy điện thoại L đưa, rồi đưa lại cho L 01 gói giấy bạc bên trong có 02 viên Hồng phiến. L cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc rồi quay lại chỗ V đang đợi để cùng nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Ngần phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo Lò Văn L khai mua của một người nam giới tên Châu (không biết tên và địa chỉ) vào ngày 28/8/2021 tại khu

vực bản D, xã N, thành phố S, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh, buộc hai bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ trong vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Wave RSX nhãn hiệu HONDA, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 26B1-415.59, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị U trú tại bản Sốp Sạng, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, bà U cho con trai là Lò Văn C (sinh năm 1997, trú tại bản Sốp Sạng, xã Chiềng P, huyện Y, tỉnh Sơn La) mượn chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên, sau đó Lò Văn C đã cho Lò Văn V mượn lại chiếc xe mô tô này và không biết việc V dùng xe cùng L đi mua ma túy sử dụng. Ngày 24/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu, Bà Lò Thị U đã nhận lại xe máy và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 817/CT-VKSTP ngày 25/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 13 đến 16 tháng tù. Lò Văn V từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn L và Lò Văn V - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 28/8/2021. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; Mẫu lưu có khối lượng 0,09 gam ký hiệu B”.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo nhất trí với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Ngày 28/8/2021, Lò Văn L, Lò Văn V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản D, xã N, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 28/8/2021 tại khu vực bản D, xã N, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn L, Lò Văn V cùng vật chứng thu giữ là 0,19 gam, kết luận giám định là Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo;

Lời khai của Hoàng Văn Toàn là người có mặt chứng kiến việc cơ quan điều tra bắt, khám xét và thu giữ vật chứng đối với Lò Văn L, Lò Văn V.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V có đầy đủ năng lực hành vi hình sự biết việc mua và tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu việc tu dưỡng bị cáo đã tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Lò Văn L là người chủ động rủ V cùng đi mua ma túy về sử dụng, là người trực tiếp trao đổi với người bán ma túy và dùng điện thoại của mình để đổi lấy ma túy, L giữ vai trò chính trong vụ án. Lò Văn V tiếp nhận ý chí, cùng L đi mua ma túy, hẹn khi có tiền sẽ trả cho V 100.000đ tiền mua ma túy, phạm tội với vai trò đồng phạm, cần áp dụng điều 17, 58 Bộ luật hình sự đối với Lò Văn V khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ mẫu giám định là loại hàng nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 mảnh giấy bạc không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L: 15 (mười lăm) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo: Lò Văn V: 14 (mười bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/8/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn L và Lò

Văn V - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 28/8/2021. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; Mẫu lưu có khối lượng 0,09 gam ký hiệu B”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn L, Lò Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Bích Hồng